

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 240/2024/HS-ST

Ngày 14 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Quân;

Ông Vũ Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 245/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh An sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V sinh năm 1966 và bà Lâm Thị D, sinh năm 1962; vợ là bà Dương Thị H, sinh năm 1988, có 01 người con sinh năm 2023; tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 26/8/2020 bị xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2020/HS-ST của TAND thành phố Thủ Dầu Một, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/8/2022; nộp án phí ngày 23/11/2020 nhưng chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự (cấp dưỡng cho con bị hại).

Bị bắt quả tang ngày 09 tháng 11 năm 2023 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Dương Thị H, sinh năm 1988, thường trú: ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: tổ C, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; (vắng mặt);

Người làm chứng: ông Nguyễn Thành H1, ông Nguyễn Trọng N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh A và Nguyễn Trọng N có mối quan hệ quen biết do cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Thanh A và Nguyễn Thành H1 quen biết, cùng trọ tại khu nhà trọ Phạm Công S tại khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N dùng điện thoại di động liên hệ với A để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì A đồng ý và hẹn giao tại nhà trọ Vũ Thị A1 thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nơi Nguyễn thuê trọ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, A1 điều khiển xe mô tô 70U1- 2855 đến gần nhà trọ của N, giao cho N 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng là ma túy, Nguyễn Đ cho A1 số tiền 300.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, A1 và H1 điều khiển xe mô tô biển số 70U1- 2855 đi đến đoạn đường D thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường V đang làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu A1 và H1 dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe mô tô biển số 70U1- 2855 của A1 có 01 túi vải bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với A1 và H1, kết quả A1 và H1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A1, phát hiện trong tủ quần áo của A1 có 01 hộp nhựa màu đen chứa 01 túi nylon miệng kéo dính, có viên màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 02 ống nhựa dùng để chiết và chứa ma túy. A1 khai nhận đây là ma túy của A1 mua vào ngày 07/11/2023 của một người phụ nữ tên cô S1 (không rõ nhân thân) với số tiền 1.200.000 đồng đem về cất giấu để bán cho người khác. A1 khai nhận ngày 02/11/2023, A1 đã bán trái phép chất ma túy cho N với số tiền 300.000 đồng tại nhà trọ của N và A1 còn bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác (không rõ nhân thân).

Quá trình điều tra còn xác định: Ngày 08/11/2023, tại ki ốt (không số) nhà trọ Phạm Công S do Nguyễn Thanh A thuê ở, A có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy và dụng cụ cho Nguyễn Thành H1 để sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong;

- Số tiền 300.000 đồng;
- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;
- 02 ống nhựa dùng để chiết và chứa ma túy;
- 01 xe mô tô biển số 70U1 - 2855;
- 01 túi vải;
- 01 hộp nhựa màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4.

Tại Bản kết luận giám định số 617/KL-KTHS(MT) ngày 17/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Nguyễn Thanh A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,3336 gam.

Đối với xe mô tô biển số 70U1-2855 do bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1991, thường trú: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà H2 đã bán xe mô tô trên cho bà Dương Thị H nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Quá trình sử dụng xe, ngày 08/11/2023 bà H cho Nguyễn Thanh A mượn xe mô tô biển số 70U1 - 2855 để làm phương tiện đi lại, bà H hoàn toàn không biết A mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, ngày 02/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 413 trả lại xe mô tô này cho bà H.

Cáo trạng số 253/CT-VKS.TU ngày 01/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 10 đến 12 năm, tước quyền, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; công cụ, phương tiện dùng vào việc cất giấu, sử dụng ma túy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Samsung A21 mà bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 do không liên quan đến hành vi phạm tội;

Bị cáo Nguyễn Thanh A không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại khu nhà trọ nhà trọ Phạm Công S thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thanh A bị bắt quả tang tàng trữ, cất giấu 2,3336 gam gam ma túy, loại Methamphetamine. Trước đó, Nguyễn Thanh A có 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Trọng N vào các ngày 02/11/2023 và ngày 08/11/2023 tại khu vực nhà trọ Vũ Thị A1 thuộc khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, với số tiền bán mỗi lần là 300.000 đồng và bán các đối tượng không rõ lai lịch. Ngoài ra, ngày 08/11/2023, Nguyễn Thanh A có 01 lần cung cấp ma túy, dụng cụ để cùng bị cáo Nguyễn Thành H1 sử dụng ma túy tại phòng trọ do bị cáo A thuê.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo A nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn thu lợi từ việc mua bán ma túy và có ma túy để sử dụng nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào hành vi, số lần mua bán ma túy, loại ma túy và trọng lượng ma túy mà bị cáo mua bán, tàng trữ, sử dụng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 Của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 26/8/2020 bị cáo Nguyễn Thanh A bị TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2020/HS-ST, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/8/2022; nộp án phí

ngày 23/11/2020. Theo Bản án nêu trên bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thùy Kim N1 sinh năm 2016, là con của bị hại Nguyễn Thị Thùy T, với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội nêu trên do lỗi vô ý về tội nghiêm trọng do đó căn cứ theo khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự trường hợp của bị cáo không bị coi là có án tích, trong lần phạm tội này bị cáo không được tính là tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy đang là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với 2,2553 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 02 ống nhựa dùng để chiết và chứa ma túy là đồ vật, chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu S2 đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo A dùng liên hệ mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7.3] Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải, 01 hộp nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng.

[7.4] Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo Nguyễn Thanh A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, cần buộc bị cáo nộp số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7.5] Tạm giữ số tiền 300.000 để đảm bảo thi hành án

[8] Đối với xe mô tô biển số 70U1-2855 là tài sản của bà Dương Thị H, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Bà H cho Nguyễn Thanh A mượn xe mô tô biển số 70U1 - 2855 để làm phương tiện đi lại và không biết A mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 413 ngày 02/6/2024, trả lại xe mô tô cho bà H. Bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Thanh A nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với đối tượng người phụ nữ tên cô S1 (không rõ nhân thân) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh A. Quá trình điều tra đến nay,

chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[10] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh A chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 2,2553 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (theo Kết luận số 617/KL-KTHS(MT) ngày 17/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại mẫu đối tượng giám định ngày 24/11/2023) được chứa trong 01 bì thư niêm phong ký hiệu 617/PC09, có dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B;

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 02 ống nhựa;

- 01 túi vải;

- 01 hộp nhựa màu đen;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21 màu xanh (không mở được nguồn, không kiểm tra được số I);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra được số Imei);

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A nộp số tiền do phạm tội mà có là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cần